

Giải pháp giảm bội chi ngân sách trong bối cảnh nợ công gia tăng: kinh nghiệm của Malaysia và bài học cho Việt Nam

TS. NGUYỄN THANH BÌNH - TS. TRẦN THỊ KIM ANH

Trong bối cảnh nợ công gia tăng, gây áp lực lớn lên Ngân sách Nhà nước, Chính phủ Malaysia đã quyết tâm đưa ra chương trình cắt giảm chi tiêu ngân sách nhằm duy trì trần nợ công. Những chính sách cắt giảm chi tiêu trong đó có nhiều khoản chi cho giáo dục, trợ cấp, chống lãng phí thể hiện nỗ lực và sự quyết đoán của Chính phủ nước này. Việt Nam cũng đang đối mặt với tình trạng nợ công tăng cao nên nghiên cứu kinh nghiệm quản lý ngân sách và những chính sách áp dụng để duy trì trần nợ công của Malaysia có thể rút ra những bài học có giá trị để Việt Nam áp dụng trong hoạt động quản lý ngân sách.

Từ khóa: *Nợ công, Ngân sách, Bội chi ngân sách.*

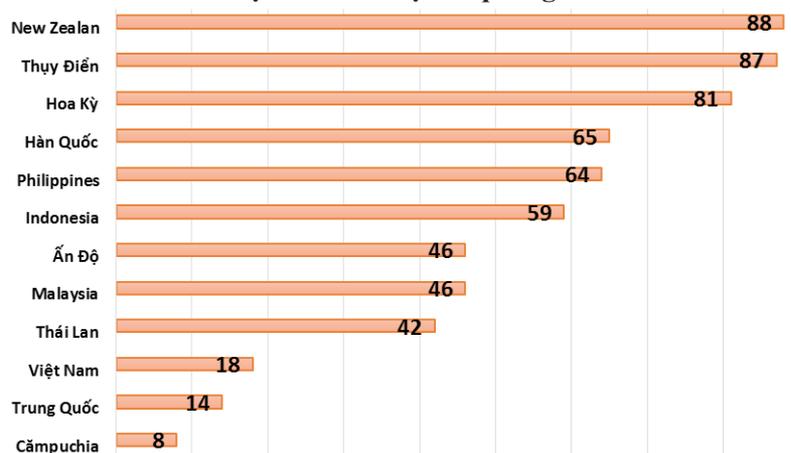
đánh giá là một trong những quốc gia thành công nhất trong phát triển công nghiệp của khu vực Đông Nam Á. Malaysia có thu nhập bình quân đầu người năm 2014 là 12.127USD

1. Tổng quan về quản lý ngân sách của Malaysia

1.1. Phân cấp quản lý ngân sách

Malaysia là một trong những quốc gia có độ minh bạch ngân sách cao, đứng trên mức độ minh bạch của Thái Lan trong khu vực ASEAN (xem Biểu đồ 1). Nền kinh tế của Malaysia cũng có những bước phát triển vượt bậc trong 50 năm qua và được

Biểu đồ 1. Chỉ số ngân sách mở obi năm 2015 của Malaysia, Việt Nam và một số quốc gia



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổ chức đối tác ngân sách quốc tế (IBP)



(đứng thứ 65 thế giới).

Hệ thống ngân sách của Malaysia được thực hiện theo cơ cấu phân cấp ngân sách của Nhà nước Liên bang. Do vậy, ngân sách được phân cấp theo 2 cấp là cấp ngân sách Liên bang và cấp ngân sách các Bang.

Phân cấp nguồn thu: Theo Hiến pháp của Malaysia, ngân sách Liên bang được phép thu các sắc thuế lớn như: Thuế thu nhập; các khoản thu phi thuế; các loại thuế gián thu khác như thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế tiêu thụ đặc biệt...; thu từ vay nợ của chính quyền Liên bang.

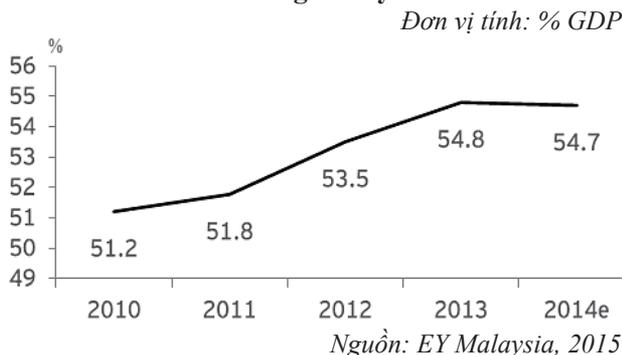
- Thu ngân sách Bang gồm: Thuế về đất, khoáng sản, tài nguyên rừng; các khoản đóng góp của chính quyền địa phương; tiền cho thuê tài sản của Bang; tiền cung cấp nước; thu từ các dịch vụ do Bang cung cấp; thuế đánh vào các hoạt động vui chơi giải trí. Các Bang cũng có quyền vay nợ nhưng phải có kế hoạch và được Hội đồng Tài chính Quốc gia phê duyệt.

Phân cấp nhiệm vụ chi: Nhiệm vụ chi của ngân sách Liên bang và Bang bao gồm: Chi cho các dịch vụ xã hội, chi cho các dịch vụ kinh tế, chi hành chính, chi trả nợ, chi an ninh quốc phòng, tiền lương, chi cho dịch vụ chung.

Trợ cấp từ ngân sách Liên bang cho ngân sách Bang:

Việc xem xét các khoản trợ cấp của ngân sách Liên bang cho các Bang do Hội đồng Tài chính Quốc gia quyết định bằng các phương thức: (i) Trợ cấp cân đối: Trợ cấp cho các Bang tính theo dân số; (ii) Trợ cấp có mục tiêu như: Trợ cấp đường xá, trợ cấp để tạo sự phát triển đồng đều, cân đối giữa các Bang; (iii) Trợ cấp theo chương trình mục tiêu. Về cơ bản,

Biểu đồ 2. Nợ công của Malaysia trong những năm gần đây



các loại trợ cấp của Malaysia từ chính quyền Liên bang cho các Bang khá giống Việt Nam nhưng tính độc lập trong quản lý ngân sách của Bang cao hơn nhiều so với mô hình Nhà nước tập trung.

Tóm lại, với phương thức quản lý ngân sách mô hình Liên bang của Malaysia thì nguồn thu cho đầu tư và chi tiêu tập trung vào ngân sách Liên Bang.

Nợ công của Malaysia phần lớn là nợ công của Chính quyền Liên bang. Do vậy, công tác kiểm soát bội chi ngân sách và duy trì trần nợ công phải được thực hiện và điều hành bởi chính phủ Liên bang.

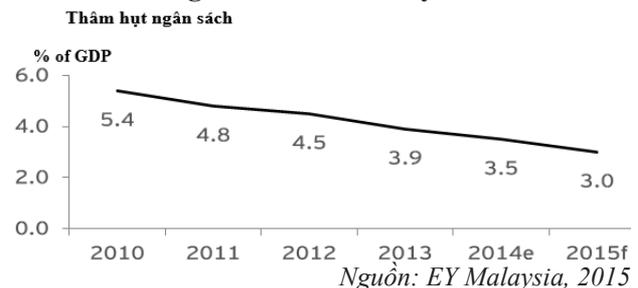
1.2. Tình hình ngân sách của Malaysia

Kể từ năm 2010, tình hình nợ ngân sách của Malaysia có xu hướng tăng lên trên 50% GDP và có xu hướng tiếp tục gia tăng, trong khi đó tăng trưởng kinh tế của Malaysia lại có nguy cơ suy giảm. Do vậy, Chính phủ Malaysia đã quyết định cần áp dụng những biện pháp mạnh mẽ để duy trì an ninh ngân sách khi nợ công của Malaysia đã tiệm cận mức 55% GDP.

Lộ trình cắt giảm chi tiêu ngân sách nhằm ngăn chặn tốc độ tăng của nợ công đã được thực hiện ngay khi Ngân sách Malaysia có tỷ lệ nợ công/GDP vượt ngưỡng 51% vào năm 2010. Chính phủ Malaysia đã nghiêm túc xây dựng và thực thi lộ trình giảm thâm hụt ngân sách một cách mạnh mẽ. Với chương trình cắt giảm chi tiêu quyết liệt, nhất quán, thâm hụt ngân sách của Malaysia đã giảm mạnh từ mức 5,4% GDP giảm xuống mức thâm hụt dự báo năm 2015 là 3,5% GDP (Biểu đồ 3).

Việc hoạch định chương trình cắt giảm ngân sách của Malaysia luôn được Chính phủ nước này quan tâm. Trong kỳ duyệt kế hoạch ngân sách, Tổng thống Malaysia phải đọc trước Quốc hội và toàn dân những nội dung quan trọng trong quản lý ngân sách

Biểu đồ 3. Thực hiện lộ trình giảm thâm hụt ngân sách của Malaysia





như: Tổng thu, tổng chi, mục tiêu, cam kết, cụ thể trong chương trình quản lý ngân sách tại Malaysia. Điều này cho thấy tính minh bạch cũng như quyết tâm giảm thâm hụt ngân sách của nước này.

2. Giải pháp kiểm soát bội chi và duy trì trần nợ công của Malaysia

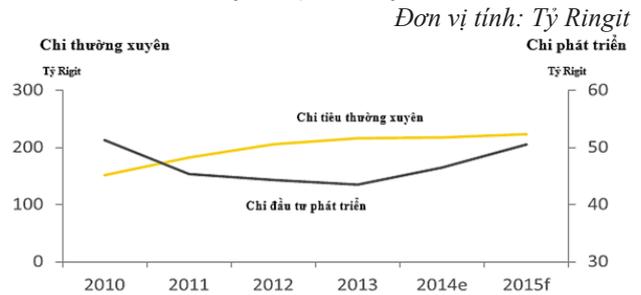
Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu, năm 2016 kinh tế Malaysia có dấu hiệu tăng trưởng chậm do nhiều yếu tố như giá dầu mỏ giảm mạnh, ảnh hưởng của sự suy giảm của kinh tế Trung Quốc và sự sụt giảm xuất khẩu do nguyên nhân giảm giá của đồng USD trong những năm qua làm tăng giá đồng Ringgit (Datuk Ramesh Chander and Bidget Welsh Guest, 10/2015, tr1). Do vậy, chi tiêu thực tế của ngân sách Nhà nước sẽ khó có thể tiếp tục duy trì tốc độ tăng như trong các năm trước. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn và nợ công đang có xu hướng gia tăng tiệm cận mức 55%, trong công bố Định hướng thực hiện ngân sách năm 2016, Thủ tướng Malaysia đã quyết định thực thi các biện pháp nhằm đảm bảo an ninh tài chính ngân sách gồm:

Thứ nhất, thiết lập mức trần ngân sách của Malaysia so với GDP là 55% và đặt mục tiêu này trong kế hoạch phát triển 5 năm của Malaysia
Mặc dù mức nợ công của Malaysia vẫn nằm dưới mức cảnh báo có rủi ro của ADB là 60% GDP, tốc độ tăng thâm hụt ngân sách năm 2015 đã được thiết lập giảm nhẹ so với năm 2014, nhưng Chính phủ Malaysia đã đặt quyết tâm duy trì kỷ luật ngân sách bằng cách đặt trần nợ công là 55% GDP. Việc Chính phủ tự thiết lập trần nợ công là 55% trong tuyên bố của Thủ tướng cho thấy sự quyết tâm của Chính phủ trong việc kiểm soát nợ công và duy trì an ninh tài chính. Điều này khác với nhiều quốc gia (trong đó có Việt Nam) khi Chính phủ luôn muốn Quốc hội gia hạn trần nợ công để đảm bảo chi tiêu ngân sách.

Thứ hai, tiếp tục lộ trình cắt giảm thâm hụt ngân sách đã thực hiện trong 5 năm từ 2010 đến 2015 bằng cách tự tiết kiệm chi tiêu thường xuyên và chi tiêu đầu tư

Các chính sách giảm chi tiêu ngân sách cả chi tiêu thường xuyên và chi đầu tư được áp dụng mạnh mẽ. Trong những năm đầu thực hiện lộ trình kiểm soát ngân sách giảm thâm hụt, Malaysia đã giảm mạnh

Biểu đồ 4. Chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên tại Malaysia



chi đầu tư phát triển trong khi chi tiêu thường xuyên tiếp tục tăng. Tuy nhiên, theo lộ trình năm 2014 và năm 2015, chi tiêu đầu tư phát triển có xu hướng tăng mạnh và chi tiêu thường xuyên đã đi ngang với tốc độ tăng trưởng thấp.

Thứ ba, tiếp tục kiên định giảm mạnh chi ngân sách trong năm tài chính 2016 bằng cách thông qua kế hoạch ngân sách giảm đúng theo lộ trình đặt ra để đảm bảo duy trì trần nợ công

Trong dự toán ngân sách năm 2016, Thủ tướng Malaysia đã cắt giảm mạnh chi tiêu thường xuyên trong lĩnh vực đào tạo bằng cách yêu cầu các trường đại học công lập dân tự chủ tài chính và giảm các khoản trợ cấp. Các khoản trợ cấp phúc lợi, trợ cấp giá điện, xăng dầu cũng giảm mạnh, giảm chi tiêu đầu tư cho giao thông vận tải, đồng thời đẩy mạnh chống lãng phí. Do vậy, dự toán ngân sách năm 2016 của Malaysia tiếp tục giảm 472 tỷ RM, chỉ đạt dự toán 4.100 nghìn tỷ RM so với mức thực hiện 4.572 tỷ RM, tương đương giảm 10,3% mức chi tiêu so với năm 2015 (xem thêm bài viết Dinobend, 2015). Việc Chính phủ Malaysia quyết tâm duy trì trần nợ công với mức cắt giảm 10,3% chi tiêu ngân sách năm 2016 so với năm 2015 cho thấy quyết tâm mạnh mẽ của quốc gia này trong việc kiểm soát mức độ gia tăng của nợ công.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Số liệu nợ công của Việt Nam cũng được tính toán và công bố với các số liệu khác nhau từ Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các học giả nghiên cứu. Trong khi Bộ Tài chính công bố số liệu nợ đến hết năm 2014 là 59,9% GDP nhưng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính toán lên tới 66,2% GDP (nguồn: Tư Hoàng, 27/9/2015, Nợ công tính lại lên 66,4%,



Bảng 1. Một số chỉ tiêu nợ công của Việt Nam

Đơn vị: %

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014	2015*	2016*	2020*	Ngưỡng an toàn
Tổng nợ công/GDP	56,3	54,9	55,7	54,2	60,3	64	64,9	60,2	65

Nguồn: Trần Đình Thiên, 2015, *Kinh tế Việt Nam năm 2014: Tổng quan vĩ mô*, trang 24

*: ước tính của nhóm tác giả

Thời báo Kinh tế Sài Gòn), trong báo cáo của tác giả Trần Đình Thiên là 60,3% GDP. Tuy nhiên, dù ở mức nào thì tình trạng nợ công của Việt Nam hiện đang ở mức cao hơn, đáng báo động hơn nếu so với Malaysia. Nợ công cuối năm 2015 của Việt Nam đã đạt khoảng 64% GDP, cao hơn nhiều so với mức nợ công của Malaysia và sắp chạm trần an toàn là 65%. Do vậy, nghiên cứu kinh nghiệm của Malaysia có thể giúp cho Việt Nam có những giải pháp hữu hiệu nhằm kiểm soát nợ công và duy trì trần ngân sách an toàn cho Việt Nam.

Thứ nhất, Việt Nam cần tăng cường minh bạch ngân sách

Minh bạch trong quản lý ngân sách ở Việt Nam vẫn ở mức khá thấp so với nhiều quốc gia trên thế giới. Dù đã có quy định công khai ngân sách (Điều 16, Luật Ngân sách 2015) nhưng điều khoản này mới quy định công khai dự toán- việc chúng ta đã bắt đầu thực hiện được từ năm 2013. Luật Ngân sách 2015 cũng chưa có điều khoản riêng đề cập đến việc công bố chỉ tiêu ngân sách và bội chi ngân sách và cũng chưa bổ sung nhiều các nội dung giám sát và minh bạch ngân sách so với Luật Ngân sách năm 2002.

Thứ hai, học tập Malaysia trong việc xây dựng lộ trình cắt giảm chi tiêu công, thiết lập mục tiêu trần nợ công và nghiêm túc thực hiện

Việt Nam nên học tập kinh nghiệm của Malaysia trong việc chống bội chi, và nên học tập các bước: (1) Xây dựng chi tiết chiến lược và lộ trình giảm bội

chi sau khi đã thiết lập trần bội chi; (2) công bố các kế hoạch tái cơ cấu chi, tiết kiệm chi, giảm chi ở các lĩnh vực ngay thời gian lập dự toán, việc công bố chương trình phải do Thủ tướng Chính phủ công bố và cam kết tự thực hiện, Quốc hội sẽ giám sát định kỳ và phải có báo cáo giám sát để thể hiện sự quyết tâm của cơ quan cấp cao nhất thực hiện sử dụng ngân sách.

Thứ ba, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá an ninh ngân sách và chế độ báo cáo, đánh giá định kỳ về an ninh ngân sách

Hiện nay, tiêu chí đánh giá an ninh ngân sách cho Việt Nam vẫn chưa được thực hiện, ngay trong giới nghiên cứu và quản lý vẫn chưa thống nhất được mức độ, quy mô một số chỉ số đánh giá tình hình an ninh ngân sách nên việc thiết lập bộ chỉ tiêu này là rất quan trọng, cần thiết với Việt Nam.

Thứ tư, nên nghiên cứu đưa vào luật những chế tài xử lý vi phạm với các cá nhân lãnh đạo các cấp quản lý ngân sách nếu xảy ra vi phạm vượt trần bội chi do Quốc hội duyệt

Việt Nam vẫn chưa thể hiện tính kỷ luật trong quản lý ngân sách và vẫn để xảy ra tình trạng Chính phủ chi vượt trần bội chi Quốc hội phê duyệt. Thời gian quyết toán ngân sách rất chậm nên dễ xảy ra tình trạng “Quốc hội buộc phải quyết toán” do Chính phủ đã chi vượt trần bội chi như năm 2012 và 2013 (xem Bảng 2).

Việc thiếu các quy định xử lý vi phạm chi tiêu ngân sách trong Luật đã làm giảm tính hiệu lực của Luật

Bảng 2. Tỷ lệ vượt chi ngân sách của Chính phủ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Nội dung	2012	2013	2014*	2015*	2016*
Bội chi Quốc hội duyệt	140.200	195.500	224.000	226.000	254.000
Chi ngân sách	154.126	236.769	1.006.700	1.147.100	1.273.200
Số tiền vượt chi	13.926	41.269	-	-	-
Thời gian quyết toán	17/4/2014	10/6/2015	-	-	-

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ *vneconomy.com*.

* Số liệu từ 2014 là số liệu dự toán được Quốc hội thông qua do chưa công bố số liệu quyết toán

Ngân sách, chính vì thế năm 2013, Chính phủ đã chi tiêu vượt trần dự toán phê duyệt của Quốc hội trên 41.000 tỷ đồng nhưng không ai bị xử lý vi phạm chi tiêu vượt trần. Điều



này cho thấy tính kỷ luật trong chi tiêu ngân sách của Việt Nam còn thấp nên cần phải luật hóa các chế tài xử lý vi phạm của các cá nhân lãnh đạo các đơn vị sử dụng vốn ngân sách.

Thứ năm, cần quy định rõ hơn quy chế cung cấp thông tin và giải trình về tài chính của các đơn vị sử dụng vốn cho các tổ chức báo chí và các cơ quan có thẩm quyền

Nên luật hóa chi tiết hơn các nội dung cung cấp thông tin cho các cơ quan giám sát, báo chí về quản lý và sử dụng ngân sách. Trong luật cần nêu rõ ai được quyền yêu cầu và trách nhiệm giải trình của

các đơn vị cung cấp thông tin. Hiện nay, trong Luật Ngân sách 2015 chỉ nhấn mạnh đến vai trò của Quốc hội, chưa dành nhiều nội quyền yêu cầu cung cấp thông tin cho báo chí và các cơ quan có thẩm quyền.

4. Kết luận

Malaysia đã xây dựng lộ trình kiểm soát nợ công và giảm bội chi ngân sách ngay khi ngân sách có dấu hiệu gia tăng năm 2010 và đã thực hiện thành công các giải pháp kiểm soát bội chi, giúp cho ngân

xem tiếp trang 66

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình (2015), *Phân cấp ngân sách và đánh giá dự thảo sửa đổi Luật Ngân sách, đề tài nghiên cứu tại Học viện Chính sách và Phát triển.*
2. Nguyễn Phi Lân, Phạm Hồng Chương (2008), *Phân cấp quản lý tài khóa và tăng trưởng kinh tế Việt Nam, Tạp chí Kinh tế Phát triển số 12/2008.*
3. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2014), *Thông tin phục vụ lãnh đạo số 17, Bản tin của Bộ Tài chính.*
4. Trần Đình Thiên (2015), *Kinh tế Việt Nam năm 2014, Viện Chiến lược, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*
5. *Quyết định 3016/QĐ- BTC ngày 4/12/2013 về Công bố công khai số liệu dự toán Ngân sách Nhà nước (Phụ lục 1).*
6. Đỗ Thiên Anh Tuấn, *Minh bạch ngân sách, thước đo chính đáng của Chính phủ, Thời báo Kinh tế Sài Gòn ngày 4/10/2015*
7. Vũ Như Thăng và Ths. Lê Thị Mai Liên (2013), *Bàn về phân cấp ngân sách Việt Nam, Tạp chí Ngân hàng.*
8. Rao, Govinda.M; Richard Bird and Jennnie I Livack, 1998, *Fiscal Decentralization and Poverty Alleviation in Transitional Economy: The Case of Vietnam, Asian Economic Journal, 12(No4), pp. 353-78.*
9. Shah, Anwar, 2006, *Local Governance in Developing Countries. Washington D.C: The World Bank,*
10. Vũ Thành Tự Anh, Lê V. Thái, Võ T. Thắng, 2007, *Provincial Extralegal Investment Incentives in the Context of Decentralisation in Viet Nam: Mutually Beneficial or a Race to the Bottom? UNDP Policy Dialogue Paper*
11. *Datuk Ramesh Chander and Bidget Welsh Guest, 2015, Solving Malaysia's Economic Crisis, asiapacific.any.edu.au.*
12. *Dinobend, 2015, Malaysia the Robinhood, 2016, Budget: Where is the Money Coming from EY Malaysia, 2015, Budget 2015 Malaysia, www.ey.com/my UCLG, 2010, Second global report on decentralization and local democracy, Africa, Latin-America.*

SUMMARY

The solutions to reduce budget deficit in the context of rising public debt: Malaysia's experience and lessons for Vietnam

Fast increasing public debt has recently been inducing high pressure on public budget of the Government of Malaysia. Consequently, the Government has decided to cut spending for many areas, including education and welfare, with an aim to keep public debt under control. This policy is now under controversial for its effectiveness because of its impacts on many groups of people. This paper aims to analyse Malaysian public expenditure management policies and evaluate their efficiency in controlling public debt in Malaysia. Furthermore, the paper reviews status quo of public debt in Vietnam, a neighbouring country of Malaysia, and compares the expenditure management policies between two countries. Implications and recommendations are provided for both governments in order to effectively manage public expenditure and government debt.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Nguyễn Thanh Bình, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Học viện Chính sách và Phát triển

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế, Tài chính công, Tài chính doanh nghiệp

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Tạp chí Kinh tế đối ngoại, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Tạp chí Ngân hàng.

Email: nguyenthanhbinhapd@gmail.com

Trần Thị Kim Anh, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Trường Đại học Ngoại Thương

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế, Tài chính công, Tài chính doanh nghiệp, Kế toán – Kiểm toán

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Kinh tế đối ngoại, Tạp chí Kế toán – Kiểm toán, Tạp chí Khoa học kiểm toán...

Email: anhttk@ftu.edu.vn hoặc ttkanh72@gmail.com



Son.pdf.

16. Nguyễn Tuyền (2014), “Nội soi” sức khỏe ngân hàng sau ba năm tái cơ cấu, <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/noi-soi-suc-khoe-ngan-hang-sau-ba-nam-tai-co-cau-949420.htm>

17. Trần Hương (2015), Xử lý nợ xấu- Vướng mắc từ thiếu hụt cơ chế, <http://thoibaonganhang.vn/xu-ly-no-xau-vuong-mac-tu-thieu-hut-co-che-41345.html>

18. Trung tâm năng suất Việt Nam (2011), Báo cáo năng suất Việt Nam (Vietnam Productivity Report 2010), Hà Nội.

19. VCBS (2012), Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng quý 3/2012.

20. VCBS (2016), Báo cáo triển vọng 2016.

21. Waxman, Margery (1998), “A legal framework for systemic bank restructuring”, Banking The Legal Department, WB.

22. Worldbank (2016), Global Financial Development Database.

23. World Economics Forum (2012), The Global Competitiveness Report 2012–2013 (Full Data Edition), truy cập từ http://www3.weforum.org/docs/WEF_GlobalCompetitivenessReport_2012-13.pdf

SUMMARY

Assessing the results of Vietnam systemic bank restructuring project

The article reviews briefly theories of bank restructure, analyses the process of restructuring banking system of Vietnam in the period 2011–2015. The success of this process is creating a banking system which has higher financial capability and operates healthier; points out shortcomings need to be repaired to solve the non performing debt problem, increase management capacity, meet the demand of economic integration and international standard; increase financial capability to form some strong banks in the regions.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Lý Hoàng Ánh, Phó Giáo sư, Tiến sỹ

Đơn vị công tác: Đại học Ngân hàng TP HCM

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- ngân hàng

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Ngân hàng, Thị trường Tài chính- Tiền tệ, Công nghệ Ngân hàng, Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Phát triển kinh tế, Chứng khoán Việt Nam

Email: anhlh@buh.edu.vn

Lê Thị Chúc Ly, Thạc sỹ

Đơn vị công tác: Đại học Ngân hàng TP HCM

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- ngân hàng

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Ngân hàng, Công nghệ Ngân hàng, Phát triển kinh tế, Chứng khoán Việt nam.

Email: lytcl@buh.edu.vn

tiếp theo trang 72

hệ giữa các nhân tố quan trọng như tỷ lệ sở hữu của nước ngoài cũng như tỷ lệ sở hữu của Nhà nước đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng tại thị trường Việt Nam. Trong đó, hai kết luận quan trọng là:

- Việc thoái vốn dần khỏi các NHTM Nhà nước là điều cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngân hàng này.
- Với quan điểm cho rằng cần nói “room” sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài để gia tăng hiệu quả hoạt động của các ngân hàng có vốn ngoại, kết quả bài nghiên cứu này chưa cho thấy bằng chứng bảo vệ quan điểm đó. ■

tiếp theo trang 77

sách hoạt động bền vững hơn.

Thành công của Malaysia đã gợi ý cho Việt Nam cũng một số giải pháp mang tính thực tiễn, có khả năng áp dụng tại Việt Nam. Tuy nhiên, tiết giảm chi tiêu sẽ khiến nền kinh tế và một số khu vực, ngành nghề đang được hưởng trợ cấp của Chính phủ bị ảnh hưởng. Do vậy, để có thể áp dụng thành công những giải pháp tiết giảm chi phí, kiểm soát bội chi đòi hỏi Đảng, Quốc hội và Chính phủ phải có sự quyết tâm với tính kỷ luật cao trong hoạch định, triển khai lộ trình kiểm soát ngân sách. ■

tiếp theo trang 52

Theo đánh giá của các chuyên gia thì khoản thu từ thành phần kinh tế phi chính thức nếu thu đủ thì không hề nhỏ và góp phần nhất định trong việc bổ sung, tăng nguồn thu NSNN.

- Đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp này cũng như thành phần kinh tế nhà nước. Trong tương lai, tính bền vững của thu ngân sách không phải chủ yếu thu từ dầu thô, thu từ thành phần kinh tế nước ngoài, thu từ sử dụng đất mà từ chính các doanh nghiệp trong nước. ■